

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2023

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Tâm, ông Lê Văn Tuyển.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị U, sinh năm 1993;

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Khu phố A, phường X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn U, bị đơn B trình bày:**

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị U và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 2018. Trong quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 11/2023, chị U bỏ về phía chị (Khu phố A, phường X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên) sinh sống. Từ đó, hai bên tự bỏ mặc nhau, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay, nhận thấy tình cảm đã hết, chị U xin ly hôn, anh B thống nhất ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên thống nhất khai có 01 con tên M, sinh ngày 26/02/2019, hiện đang do chị U nuôi dưỡng.

Chị U yêu cầu được nuôi con, anh B cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng, tính từ tháng 01/2024. Anh B xin được nuôi con, không yêu

cầu cấp dưỡng; nếu giao con cho chị U nuôi dưỡng thì anh đề nghị Tòa xem xét mức cấp dưỡng theo quy định.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản. Bị đơn khai sẽ yêu cầu giải quyết tài sản tại vụ án khác nên không yêu cầu Tòa xem xét tại vụ án này.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền từ 1.200.000đ/tháng đến 1.500.000đ/tháng, tính từ tháng 01/2024 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự không yêu cầu gì về tài sản nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị U, anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/02/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã tự xa nhau từ tháng 11/2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ban nhân dân thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên xác nhận chị U, anh B có mâu thuẫn, hiện không còn chung sống là sự thật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị U, anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị U và anh B.

[2] Về con chung: Có 01 con tên M, sinh ngày 26/02/2019. Chị U và anh B đều có nguyện vọng được nuôi con.

Xét thấy cháu M còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và cháu M hiện đang sống cùng chị U. Do đó, để tránh xáo trộn về chỗ ở, giúp cháu M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của chị U: Giao

chị U nuôi dưỡng con chung M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con số tiền: 2.000.000đ/tháng. Anh B đề nghị xem xét mức cấp dưỡng theo quy định.

Xét thấy anh B làm nhân viên điện lực, có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng mà chị U yêu cầu hơi cao so với thu nhập của nhân viên tại địa phương. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của chị U: Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đ/tháng, tính từ tháng 01/2024.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn khai sẽ yêu cầu phân chia tài sản tại vụ án khác nên không xét.

[4] Về án phí: Chị U phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh B phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị U và anh B.

2. Về con chung: Giao con chung tên M, sinh ngày 26/02/2019 cho chị U nuôi dưỡng. Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị U phải chịu: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012074 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị U đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh B phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã H, H. T

*(GĐKKH số 15, ngày 22/02/2018);*

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**Lê Thanh Huệ**